

4. HD sáng tạo (1p)	- Suy nghĩ tìm cách giải ngắn gọn với các bài tập 3,4,5
---------------------	---------------------------------------------------------

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN
KỂ CHUYỆN (Kiểm tra viết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Viết được bài văn kể chuyện đúng yêu cầu đề bài, có nhân vật, sự việc, cốt truyện (mở bài, diễn biến, kết thúc).

2. Kỹ năng

- Diễn đạt thành câu, trình bày sạch sẽ; độ dài bài viết khoảng 120 chữ (khoảng 12 câu).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác làm bài.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: chuẩn bị bảng lớp viết dàn bài vắn tắt của bài văn kể chuyện.
- HS: Vở BT, SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HD thực hành: (30p) *Mục tiêu: - Viết được bài văn kể chuyện đúng yêu cầu đề bài, có nhân vật, sự việc, cốt truyện - Diễn đạt thành câu, trình bày sạch sẽ; độ dài bài viết khoảng 120 chữ * Cách tiến hành: Đề bài: Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu.	
- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.	-HS đọc đề.

<ul style="list-style-type: none"> - GV gạch chân dưới các từ quan trọng. - Gọi HS nêu lại cấu tạo 3 phần bài văn kể chuyện, các cách mở bài, các cách kết bài. - GV đưa bảng phụ có dàn ý - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Theo dõi và nhắc nhở. * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 - Hs M3+M4 viết bài văn giàu hình ảnh, sử dụng tốt các biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh. - Thu, nhận xét chung về tinh thần làm bài 3. HĐ ứng dụng (1p) 4. HĐ sáng tạo (1p) 	<p>Đề bài: Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về <u>một người có tấm lòng nhân hậu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Cấu tạo 3 phần (Mở đầu, diễn biến, kết thúc) + 2 cách MB: Trực tiếp và gián tiếp + 2 cách KB: Mở rộng và không mở rộng - HS đọc lại dàn ý - HS làm bài. - HS nộp bài. - Nêu lại cấu tạo bài văn kể chuyện - Suy nghĩ về các tính tiết sáng tạo trong câu chuyện để chuẩn bị cho tiết trả bài
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
HĐSX CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN (TIẾT 2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, sông ngòi của đồng bằng Bắc Bộ:

+ Đồng bằng Bắc Bộ do phù sa của sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp nên; đây là đồng bằng lớn thứ hai nước ta.

+ Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác, với đỉnh ở Việt Trì, cạnh đáy là đường bờ biển.

+ Đồng bằng Bắc Bộ có bề mặt khá bằng phẳng, nhiều sông ngòi, có hệ thống đê ngăn lũ.

2. Kỹ năng

- Nhận biết được vị trí của đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam.

- Chỉ một số sông chính trên bản đồ (lược đồ): sông Hồng, sông Thái Bình.

* HS năng khiếu: Dựa vào ảnh trong SGK, mô tả đồng bằng Bắc Bộ: đồng bằng bằng phẳng với nhiều mảnh ruộng, sông uốn khúc, có đê và mương dẫn nước.

3. Thái độ

- HS nêu tác dụng của hệ thống đê ở đồng bằng Bắc Bộ và có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

* **BVMT:**

- Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền đồng bằng

+ Đắp đê ven sông, sử dụng nước để tưới tiêu

+ Trồng rau xứ lạnh vào mùa đông ở ĐBBB

+ Cải tạo đất chua mặn ở ĐBBB

+ Thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch

+ Trồng phi lao để ngăn gió

+ Trồng lúa, trồng trái cây

+ Đánh bắt nuôi trồng thủy sản

- Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bão lụt gây ra nhiều khó khăn với đời sống và HDSX)

* **TKNL:** Đồng bằng Bắc Bộ có hệ thống sông ngòi dày đặc, đây là nguồn phù sa tạo ra đồng bằng châu thổ, đồng thời là nguồn nước tưới và nguồn năng lượng quá giá.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + - Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

- Tranh, ảnh về đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng, đê ven sông (suu tầm)

- HS: SGK, tranh, ảnh

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.</p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: - Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, sông ngòi của đồng bằng Bắc Bộ: - Nhận biết được vị trí của đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp</p>	
<p>Hoạt động 1. Đồng bằng lớn ở miền Bắc:</p> <p>- GV treo bản đồ Địa lí tự nhiên lên bảng và chỉ vị trí của đồng bằng Bắc Bộ. + Đồng bằng BB có dạng hình gì?</p> <p>- GV cho HS dựa vào ảnh đồng bằng Bắc Bộ, kênh chữ trong SGK, trả lời các câu hỏi sau: + Đồng bằng Bắc Bộ do sông nào bồi đắp nên? + Đồng bằng có diện tích lớn thứ mấy trong các đồng bằng của nước ta? + Địa hình (bề mặt) của đồng bằng có đặc điểm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình 2 để nhận biết đồng bằng có địa hình thấp, bằng phẳng, sông chảy ở giữa đồng bằng thường uốn lượn quanh co. Những nơi có màu sẫm hơn là làng mạc của người dân.</p>	<p>Cá nhân- Nhóm 2-Lớp</p> <p>- HS tìm vị trí đồng bằng Bắc Bộ trên lược đồ. + Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác với đỉnh ở Việt Trì, cạnh đáy là đường bờ biển</p> <p>- Nhóm 2 – Chia sẻ lớp + Sông Hồng và sông Thái Bình.</p> <p>+ Diện tích lớn thứ hai. (rộng khoảng 15000 km²) + Địa hình khá bằng phẳng và mở rộng ra biển.</p> <p>- HS quan sát hình 2.</p>
<p>Hoạt động 2: Sông ngòi và hệ thống đê ngăn lũ:</p> <p>- GV yêu cầu HS (quan sát hình 1...), sau đó lên bảng chỉ trên bản đồ sông Hồng và sông Thái Bình. - GV cho HS liên hệ thực tiễn theo gợi ý: Tại sao sông có tên gọi là sông Hồng? - GV chỉ trên bản đồ Việt Nam sông Hồng và sông Thái Bình, đồng thời mô tả sơ lược về sông Hồng: Đây là con sông lớn nhất ở miền Bắc, bắt</p>	<p>Cá nhân – Nhóm 2- Lớp</p> <p>- HS quan sát và lên chỉ vào bản đồ. + Vì có nhiều phù sa nên quanh năm sông có màu đỏ. - HS lắng nghe.</p>

nguồn từ Trung Quốc, đoạn sông chảy qua đồng bằng Bắc Bộ chia thành nhiều nhánh đổ ra biển bằng nhiều cửa, có nhánh đổ ra sông Thái Bình như sông Đuống, sông Luộc: vì có nhiều phù sa nên sông quanh năm có màu đỏ, do đó sông có tên là sông Hồng. Sông Thái Bình do ba sông: sông Thương, sông Cầu, sông Lục Nam hợp thành. Đoạn cuối sông cũng chia thành nhiều nhánh và đổ ra biển bằng nhiều cửa.

+ Khi mưa nhiều, nước sông, ngòi, hồ, ao như thế nào?

+ Mùa mưa ở đồng bằng Bắc Bộ trùng với mùa nào trong năm?

+ Vào mùa mưa, nước các sông ở đây như thế nào?

- GV nói về hiện tượng lũ lụt ở đồng bằng Bắc Bộ khi chưa có đê, khi đê vỡ (nước các sông lên rất nhanh, cuốn cuộn tràn về làm ngập lụt cả đồng ruộng, cuốn trôi nhà cửa, phá hoại mùa màng, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người dân ...)

Hoạt động 3: Nhóm:

- Cho HS dựa vào kênh chữ trong SGK và vốn hiểu biết của mình để thảo luận theo gợi ý:

+ Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ đắp đê ven sông để làm gì?

+ Hệ thống đê ở đồng bằng Bắc Bộ có đặc điểm gì?

+ Ngoài việc đắp đê, người dân còn làm gì để sử dụng nước các sông cho sản xuất?

- GV nói thêm về tác dụng của hệ thống đê, ảnh hưởng của hệ thống đê đối với việc bồi đắp đồng bằng. Sự cần thiết phải bảo vệ đê ven sông ở đồng bằng Bắc Bộ.

3. Hoạt động ứng dụng (2p)

- GV yêu cầu HS lên chỉ đồng bằng và

- Quan sát, lắng nghe

+ Dâng cao thường gây ngập lụt ở đồng bằng.

+ Mùa hạ.

+ Nước các sông dâng cao gây lũ lụt.

- Lắng nghe, liên hệ

Nhóm 2- Lớp

+ Ngăn lũ lụt.

+ Hệ thống đê ở đồng bằng sông Hồng ngày càng được đắp cao hơn,

+ Tưới tiêu cho đồng ruộng.

- HS đọc bài học.

<p>mô tả về đồng bằng sông Hồng, về sông ngòi và hệ thống đê ven sông hoặc nối các mũi tên vào sơ đồ nói về quan hệ giữa khí hậu, sông ngòi và hoạt động cải tạo tự nhiên của người dân đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>Ví dụ: Mùa hạ mưa nhiều → nước sông dâng lên nhanh → gây lũ lụt → đắp đê ngăn lũ.</p> <p>GD BVMT & TKNL: Đồng bằng Bắc Bộ có hệ thống sông ngòi dày đặc, đây là nguồn phù sa tạo ra đồng bằng châu thổ, đồng thời là nguồn nước tưới và nguồn năng lượng quá giá. Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng?</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>+Đắp đê ven sông, sử dụng nước để tưới tiêu</p> <p>+Trồng rau xứ lạnh vào mùa đông ở ĐBBB</p> <p>+Cải tạo đất chua mặn ở ĐBBB</p> <p>+Thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch</p> <p>+Trồng phi lao để ngăn gió</p> <p>+Trồng lúa, trồng trái cây</p> <p>+Đánh bắt nuôi trồng thủy sản</p> <p>- Suu tầm, trưng bày tranh ảnh về đồng bằng BB</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 12

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 12
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 13
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
 - Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
 - GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:
-
-
-

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

Tiết 23: HỌC ĐỘNG TÁC THĂNG BẰNG TRÒ CHƠI "MÈO ĐUỔI CHUỘT".

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được các động tác vươn thở tay chân, lưng bụng và toàn thân.
- Học động tác thăng bằng. Bước đầu biết cách thực hiện động tác thăng bằng.
- Trò chơi "Mèo đuổi chuột". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.




4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I. PHẦN MỞ ĐẦU</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Xoay các khớp cổ chân, gối, hông, vai. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên quanh sân tập. - Trò chơi "Phản xạ nhanh" 	<p>1-2p 1-2p 100 m 2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II. PHẦN CƠ BẢN</p> <p>a. Ôn 5 động tác thể dục đã học. + Lần 1 do GV điều khiển. + Lần 2 do cán sự điều khiển. GV đi lại quan sát sửa sai cho HS.</p> <p>b. Học động tác thăng bằng. Sau khi nêu tên động tác, GV vừa làm mẫu vừa giải thích cho HS tập bắt chước theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập 6 động tác thể dục đã học. - Phân chia các tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển. <p>GV đến từng tổ theo dõi uốn nắn sửa sai cho từng HS.</p> <p>c. Trò chơi "Mèo đuổi chuột". GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi. Sau đó cho lớp chơi thử vài lần, rồi chơi chính thức.</p>	<p>2l x 8n 4-5 lần 2l x 8n 5-6p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p>  <p>X X X X X O O X X X X X</p>
<p>III. PHẦN KẾT THÚC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng vỗ tay và hát. - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài. - Nhận xét tiết học, về nhà ôn các động tác thể dục đã học. 	<p>1-2p 1p 1-2p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

Tiết 24: HỌC ĐỘNG TÁC NHẢY TRÒ CHƠI "MÈO ĐUỔI CHUỘT"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được 6 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung.
- Học động tác nhảy.YC Bước đầu biết cách thực hiện động tác nhảy của bài TDPTC.

- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”. YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.



4. Góp phần phát triển các năng lực


- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy thường quanh sân trường 1 hàng dọc. - Khởi động các khớp: Tay, chân, gối, hông. - Trò chơi "Làm theo hiệu lệnh"	1-2p 1-2p 2-3 p 1-2p	 X X X X X X X X X X X X X X X X 
II. PHẦN CƠ BẢN a. Ôn 6 động tác thể dục đã học. + Lần 1 do GV điều khiển. + Lần 2 do cán sự điều khiển.GV đi lại quan sát sửa sai cho HS. b. Học động tác nhảy. Sau khi nêu tên động tác, GV vừa làm mẫu vừa giải thích cho HS tập bắt chước theo. - Tập 6 động tác thể dục đã học. - Phân chia các tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển. GV đến từng tổ theo dõi uốn nắn sửa sai cho từng HS. c. Trò chơi "Mèo đuổi chuột".	2l x 8n 4-5 lần 2l x 8n	 X X X X X X X X X X X X X X X X  X X X X X X

GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.	5-6p	<pre> X X X X X X </pre>
III. PHÂN KẾT THÚC - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài. - Nhận xét tiết học, về nhà ôn các động tác thể dục đã học.	1-2p 1p 1-2p	<pre> XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX </pre> 

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2018

.....

.....

.....

.....

.....

.....
